

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KỸ THUẬT CÔNG NGHIỆP

KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO
HÌNH THỨC VLVH - HỌC KỲ I NĂM HỌC 2015 - 2016

Thứ	Mã môn	Lớp HP	Thời gian học	Tuần học	Môn học	Họ và	Tên
7	ELE502	BN1H	21-22&28-29/11&05-06&12-13/12/15	5678	Bảo vệ rơ le	Nguyễn Duy	Trưởng
8	ELE502	BN1H	21-22&28-29/11&05-06&12-13/12/15	5678	Bảo vệ rơ le	Nguyễn Duy	Trưởng
7	ELE502	LS1H	19-20&26-27/9&03-04&17-18/10/15	678 0	Bảo vệ rơ le	Đoàn Kim	Tuấn
8	ELE502	LS1H	19-20&26-27/9&03-04&17-18/10/15	678 0	Bảo vệ rơ le	Đoàn Kim	Tuấn
2	ELE502	HG1H	02/11/15-08/11/15	3	Bảo vệ rơ le	Nguyễn Hiền	Trung
3	ELE502	HG1H	02/11/15-08/11/15	3	Bảo vệ rơ le	Nguyễn Hiền	Trung
4	ELE502	HG1H	02/11/15-08/11/15	3	Bảo vệ rơ le	Nguyễn Hiền	Trung
5	ELE502	HG1H	02/11/15-08/11/15	3	Bảo vệ rơ le	Nguyễn Hiền	Trung
6	ELE502	HG1H	02/11/15-08/11/15	3	Bảo vệ rơ le	Nguyễn Hiền	Trung
7	ELE502	HG1H	02/11/15-08/11/15	3	Bảo vệ rơ le	Nguyễn Hiền	Trung
8	ELE502	HG1H	02/11/15-08/11/15	3	Bảo vệ rơ le	Nguyễn Hiền	Trung
7	MEC320	BN2H	29-30/8&05-06/9/15	34	Các hệ thống cơ khí	Hồ Ký	Thanh
8	MEC320	BN2H	29-30/8&05-06/9/15	34	Các hệ thống cơ khí	Hồ Ký	Thanh
7	MEC202	BN2H	10-11&17-18&24-25/10/15	901	Các quá trình gia công	Ngô Minh	Tuấn
8	MEC202	BN2H	10-11&17-18&24-25/10/15	901	Các quá trình gia công	Ngô Minh	Tuấn
6	MEC423	LC1D	31/08/15-09/09/15	4	CAD/CAM/CNC	Vũ Như	Nguyệt

6	MEC423	LC1D	31/08/15-09/09/15	4	CAD/CAM/CNC	Vũ Như	Nguyệt
7	MEC423	LC1D	31/08/15-09/09/15	4	CAD/CAM/CNC	Vũ Như	Nguyệt
7	MEC423	LC1D	31/08/15-09/09/15	4	CAD/CAM/CNC	Vũ Như	Nguyệt
8	MEC423	LC1D	31/08/15-09/09/15	4	CAD/CAM/CNC	Vũ Như	Nguyệt
8	MEC423	LC1D	31/08/15-09/09/15	4	CAD/CAM/CNC	Vũ Như	Nguyệt
2	MEC423	LC1D	31/08/15-09/09/15	5	CAD/CAM/CNC	Vũ Như	Nguyệt
2	MEC423	LC1D	31/08/15-09/09/15	5	CAD/CAM/CNC	Vũ Như	Nguyệt
3	MEC423	LC1D	31/08/15-09/09/15	5	CAD/CAM/CNC	Vũ Như	Nguyệt
3	MEC423	LC1D	31/08/15-09/09/15	5	CAD/CAM/CNC	Vũ Như	Nguyệt
4	MEC423	LC1D	31/08/15-09/09/15	5	CAD/CAM/CNC	Vũ Như	Nguyệt
4	MEC423	LC1D	31/08/15-09/09/15	5	CAD/CAM/CNC	Vũ Như	Nguyệt
7	FIM413	HC1X	10-11&17-18/10/15	90	Cấp thoát nước	Tòng Thu	Hương
8	FIM413	HC1X	10-11&17-18/10/15	90	Cấp thoát nước	Tòng Thu	Hương
7	MEC408	TC2M	26-27/9&03-04/10&17-18/10/15	78 0	Cơ điện tử	Phạm Thành	Long
8	MEC408	TC2M	26-27/9&03-04/10&17-18/10/15	78 0	Cơ điện tử	Phạm Thành	Long
7	BAS401	BN2H	21-22&28-29/11&05-06/12/15	567	Cơ học Chất lỏng	Lê Xuân	Long
8	BAS401	BN2H	21-22&28-29/11&05-06/12/15	567	Cơ học Chất lỏng	Lê Xuân	Long
7	FIM310	BN2X	21-22&28-29/11&05-06/12/15	567	Cơ học đất	Nhữ Thị Lan	Hương
8	FIM310	BN2X	21-22&28-29/11&05-06/12/15	567	Cơ học đất	Nhữ Thị Lan	Hương
7	FIM310	QN2X	05-06&12-13&19-20/12/15	789	Cơ học đất	Lại Ngọc	Hùng
8	FIM310	QN2X	05-06&12-13&19-20/12/15	789	Cơ học đất	Lại Ngọc	Hùng
7	FIM310	QN2X	05-06&12-13&19-20/12/15	789	Cơ học đất	Lại Ngọc	Hùng
8	FIM310	QN2X	05-06&12-13&19-20/12/15	789	Cơ học đất	Lại Ngọc	Hùng

7	FIM310	TC2X	10-11&17-18&24-25/10/15	901	Cơ học đất	Lại Ngọc	Hùng
8	FIM310	TC2X	10-11&17-18&24-25/10/15	901	Cơ học đất	Lại Ngọc	Hùng
7	FIM416	BN2X	10-11&17-18/10/15	90	Cơ học Kết cấu 2	Dương Thế	Hùng
8	FIM416	BN2X	10-11&17-18/10/15	90	Cơ học Kết cấu 2	Dương Thế	Hùng
7	FIM416	QN2X	24-25&30/10-01/11/15	12	Cơ học Kết cấu 2	Dương Thế	Hùng
8	FIM416	QN2X	24-25&30/10-01/11/15	12	Cơ học Kết cấu 2	Dương Thế	Hùng
7	FIM416	QN2X	24-2510&30/10-01/11/15	12	Cơ học Kết cấu 2	Dương Thế	Hùng
8	FIM416	QN2X	24-2510&30/10-01/11/15	12	Cơ học Kết cấu 2	Dương Thế	Hùng
7	FIM416	TC2X	21-22&28-29/11/15	56	Cơ học Kết cấu 2	Dương Thế	Hùng
8	FIM416	TC2X	21-22&28-29/11/15	56	Cơ học Kết cấu 2	Dương Thế	Hùng
7	BAS404	BN2X	26-27/9&03-04/10/15	78	Cơ học môi trường liên tục	Đặng Văn	Hiếu
8	BAS404	BN2X	26-27/9&03-04/10/15	78	Cơ học môi trường liên tục	Đặng Văn	Hiếu
7	BAS404	QN2X	07-08&14-15/11/15	34	Cơ học môi trường liên tục	Nguyễn Thị	Hoa
8	BAS404	QN2X	07-08&14-15/11/15	34	Cơ học môi trường liên tục	Nguyễn Thị	Hoa
7	BAS404	TC2X	19-20&26-27/9/15	67	Cơ học môi trường liên tục	Nguyễn Văn	Tuấn
8	BAS404	TC2X	19-20&26-27/9/15	67	Cơ học môi trường liên tục	Nguyễn Văn	Tuấn
7	ELE303	TH2H	29-30/8&05-06/9/15	34	Cơ sở lý thuyết trường điện từ	Nguyễn Văn	Huỳnh
8	ELE303	TH2H	29-30/8&05-06/9/15	34	Cơ sở lý thuyết trường điện từ	Nguyễn Văn	Huỳnh
7	ELE401	BN2H	30/10-01/11&07-08&14-15/11/15	234	Cơ sở Truyền động điện	Lâm Hùng	Son
8	ELE401	BN2H	30/10-01/11&07-08&14-15/11/15	234	Cơ sở Truyền động điện	Lâm Hùng	Son
7	ELE401	TH2H	19-20&26-27/12/15	90	Cơ sở Truyền động điện	Đỗ Trung	Hải
8	ELE401	TH2H	19-20&26-27/12/15	90	Cơ sở Truyền động điện	Đỗ Trung	Hải
7	MEC441	TC2M	24-25&30/10-01&7-8/11/15	123	Công nghệ chế tạo máy 1	Phạm Quang	Đồng

8	MEC441	TC2M	24-25&30/10-01&7-8/11/15	123	Công nghệ chế tạo máy 1	Phạm Quang	Đồng
5	MEC501	LC1D	01/10/15-07/10/15	8	Dao động và ổn định Ô tô - Máy kéo	Lê Văn	Quỳnh
5	MEC501	LC1D	01/10/15-07/10/16	8	Dao động và ổn định Ô tô - Máy kéo	Lê Văn	Quỳnh
6	MEC501	LC1D	01/10/15-07/10/17	8	Dao động và ổn định Ô tô - Máy kéo	Lê Văn	Quỳnh
6	MEC501	LC1D	01/10/15-07/10/18	8	Dao động và ổn định Ô tô - Máy kéo	Lê Văn	Quỳnh
7	MEC501	LC1D	01/10/15-07/10/19	8	Dao động và ổn định Ô tô - Máy kéo	Lê Văn	Quỳnh
7	MEC501	LC1D	01/10/15-07/10/20	8	Dao động và ổn định Ô tô - Máy kéo	Lê Văn	Quỳnh
8	MEC501	LC1D	01/10/15-07/10/21	8	Dao động và ổn định Ô tô - Máy kéo	Lê Văn	Quỳnh
8	MEC501	LC1D	01/10/15-07/10/22	8	Dao động và ổn định Ô tô - Máy kéo	Lê Văn	Quỳnh
2	MEC501	LC1D	01/10/15-07/10/23	9	Dao động và ổn định Ô tô - Máy kéo	Lê Văn	Quỳnh
2	MEC501	LC1D	01/10/15-07/10/24	9	Dao động và ổn định Ô tô - Máy kéo	Lê Văn	Quỳnh
3	MEC501	LC1D	01/10/15-07/10/25	9	Dao động và ổn định Ô tô - Máy kéo	Lê Văn	Quỳnh
7	FIM513	BN1X	05-06&12-13/12/15	78	Địa chấn học công trình	Hàn Thị Thúy	Hằng
8	FIM513	BN1X	05-06&12-13/12/15	78	Địa chấn học công trình	Hàn Thị Thúy	Hằng
7	FIM513	TH1X	10-11&17-18/10/15	90	Địa chấn học công trình	Hàn Thị Thúy	Hằng
8	FIM513	TH1X	10-11&17-18/10/15	90	Địa chấn học công trình	Hàn Thị Thúy	Hằng
7	FIM513	BK1X	19-20&26-27/12/15	90	Địa chấn học công trình		
8	FIM513	BK1X	19-20&26-27/12/15	90	Địa chấn học công trình		
7	FIM513	YB1X	21-22&28-29/11/15	56	Địa chấn học công trình	Hàn Thị Thúy	Hằng
8	FIM513	YB1X	21-22&28-29/11/15	56	Địa chấn học công trình	Hàn Thị Thúy	Hằng
7	FIM513	HC1X	19-20&26-27/12/15	90	Địa chấn học công trình	Hàn Thị Thúy	Hằng
8	FIM513	HC1X	19-20&26-27/12/15	90	Địa chấn học công trình	Hàn Thị Thúy	Hằng
7	ELE402	TH2H	28-29/11&05-06&12-13/12/15	678	Điện tử công suất	Đỗ Đức	Tuấn

8	ELE402	TH2H	28-29/11&05-06&12-13/12/15	678	Điện tử công suất	Đỗ Đức	Tuấn
	ELE505	HG1H			Đồ án Bảo vệ hệ thống điện		
	FIM419	YB1X			Đồ án kỹ thuật thi công		
	MEC503	LC1D			Đồ án Ô tô		
7	BAS104	VT4H	29-10/8&05-06&12-13/9/15	345	Hóa học đại cương	Nguyễn Thị Thanh	Hoa
8	BAS104	VT4H	29-10/8&05-06&12-13/9/15	345	Hóa học đại cương	Nguyễn Thị Thanh	Hoa
7	ENG301	BN14	24-25&30/10-01&7-8/11/15	123	Intermediate 1	Phạm Ái	Linh
8	ENG301	BN14	24-25&30/10-01&7-8/11/15	123	Intermediate 1	Phạm Ái	Linh
7	FIM422	QN2X	29-10/8&05-06&12-13/9/15	345	Kết cấu bê tông cốt thép 1	Hàn Thị Thúy	Hằng
8	FIM422	QN2X	29-10/8&05-06&12-13/9/15	345	Kết cấu bê tông cốt thép 1	Hàn Thị Thúy	Hằng
7	FIM422	QN2X	29-10/8&05-06&12-13/9/15	345	Kết cấu bê tông cốt thép 1	Hàn Thị Thúy	Hằng
8	FIM422	QN2X	29-10/8&05-06&12-13/9/15	345	Kết cấu bê tông cốt thép 1	Hàn Thị Thúy	Hằng
7	FIM422	TC2X	30/10-01/11&07-08&14-15/11/15	234	Kết cấu bê tông cốt thép 1	Hàn Thị Thúy	Hằng
8	FIM422	TC2X	30/10-01/11&07-08&14-15/11/15	234	Kết cấu bê tông cốt thép 1	Hàn Thị Thúy	Hằng
7	FIM424	BN2X	12-13&19-20&26-27/12/15	890	Kết cấu thép 1	Dương Việt	Hà
8	FIM424	BN2X	12-13&19-20&26-27/12/15	890	Kết cấu thép 1	Dương Việt	Hà
7	FIM424	TC2X	5-6&12-13/09/15	45	Kết cấu thép 1	Trần Khải	Hoàn
8	FIM424	TC2X	5-6&12-13/09/15	45	Kết cấu thép 1	Trần Khải	Hoàn
7	FIM516	BN1X	19-20&26-27/9/15	67	Kết cấu thép 2	Trần Khải	Hoàn
8	FIM516	BN1X	19-20&26-27/9/15	67	Kết cấu thép 2	Trần Khải	Hoàn
7	FIM516	TH1X	14-15&21-22/11/15	45	Kết cấu thép 2	Dương Việt	Hà
8	FIM516	TH1X	14-15&21-22/11/15	45	Kết cấu thép 2	Dương Việt	Hà
7	FIM516	BK1X	24-25/10&30/10-01/11/15	12	Kết cấu thép 2	Trần Khải	Hoàn

8	FIM516	BK1X	24-25/10&30/10-01/11/15	12	Kết cấu thép 2	Trần Khải	Hoàn
7	FIM516	YB1X	05-06&12-13/12/15	78	Kết cấu thép 2	Trần Khải	Hoàn
8	FIM516	YB1X	05-06&12-13/12/15	78	Kết cấu thép 2	Trần Khải	Hoàn
7	ELE310	TH2H	12-13&19-20/9/15	56	Khí cụ điện	Vũ Ngọc	Kiên
8	ELE310	TH2H	12-13&19-20/9/15	56	Khí cụ điện	Vũ Ngọc	Kiên
7	FIM425	BN2X	12-13&19-20/9/15	56	Kiến trúc công nghiệp	Đào Đăng	Quang
8	FIM425	BN2X	12-13&19-20/9/15	56	Kiến trúc công nghiệp	Đào Đăng	Quang
7	FIM425	QN2X	03-04&10-11/10/15	89	Kiến trúc công nghiệp	Đào Đăng	Quang
8	FIM425	QN2X	03-04&10-11/10/15	89	Kiến trúc công nghiệp	Đào Đăng	Quang
7	FIM425	QN2X	03-04&10-11/10/15	89	Kiến trúc công nghiệp	Đào Đăng	Quang
8	FIM425	QN2X	03-04&10-11/10/15	89	Kiến trúc công nghiệp	Đào Đăng	Quang
7	FIM312	BN2X	07-08&14-15/11/15	34	Kiến trúc dân dụng	Ngô Thị Thu	Huyền
8	FIM312	BN2X	07-08&14-15/11/15	34	Kiến trúc dân dụng	Ngô Thị Thu	Huyền
7	FIM312	QN2X	21-22&28-29/11/15	56	Kiến trúc dân dụng	Ngô Thị Thu	Huyền
8	FIM312	QN2X	21-22&28-29/11/15	56	Kiến trúc dân dụng	Ngô Thị Thu	Huyền
7	FIM312	QN2X	21-22&28-29/11/15	56	Kiến trúc dân dụng	Ngô Thị Thu	Huyền
8	FIM312	QN2X	21-22&28-29/11/15	56	Kiến trúc dân dụng	Ngô Thị Thu	Huyền
7	FIM517	BN1X	10-11&17-18&24-25/10/15	901	Kinh tế xây dựng	Phạm Thị	Nhung
8	FIM517	BN1X	10-11&17-18&24-25/10/15	901	Kinh tế xây dựng	Phạm Thị	Nhung
7	FIM517	TH1X	19-20&26-27/9&03-04/10/15	678	Kinh tế xây dựng	Nguyễn Thị Thúy	Hiên
8	FIM517	TH1X	19-20&26-27/9&03-04/10/15	678	Kinh tế xây dựng	Nguyễn Thị Thúy	Hiên
7	FIM517	BK1X	07-08&14-15/11/15	45	Kinh tế xây dựng	Phạm Thị	Nhung
8	FIM517	BK1X	07-08&14-15/11/15	45	Kinh tế xây dựng	Phạm Thị	Nhung

7	FIM517	HC1X	26-27/9&03-04/10/15	78	Kinh tế xây dựng	Phạm Thị	Nhung
8	FIM517	HC1X	26-27/9&03-04/10/15	78	Kinh tế xây dựng	Phạm Thị	Nhung
7	ELE406	BN1H	19-20&26-27/12/15	90	Kỹ thuật cao áp	Lâm Hoàng	Linh
8	ELE406	BN1H	19-20&26-27/12/15	90	Kỹ thuật cao áp	Lâm Hoàng	Linh
7	TEE303	BN2H	12-13&19-20&26-27/9/15	567	Kỹ thuật điện tử tương tự	Nguyễn Hoàng	Việt
8	TEE303	BN2H	12-13&19-20&26-27/9/15	567	Kỹ thuật điện tử tương tự	Nguyễn Hoàng	Việt
7	TEE301	TH2H	17-18&24-25/10/15	01	Kỹ thuật đo lường 1	Nguyễn Nam	Trung
8	TEE301	TH2H	17-18&24-25/10/15	01	Kỹ thuật đo lường 1	Nguyễn Nam	Trung
7	ELE421	TH2H	30/10-01/11&07-08&14-15&21-22/11/15	2345	Lưới điện	Vũ Văn	Thắng
8	ELE421	TH2H	30/10-01/11&07-08&14-15&21-22/11/15	2345	Lưới điện	Vũ Văn	Thắng
7	MEC319	TC2M	22-23/08&5-6&12-13&19-20/09/15	2 456	Máy và dụng cụ	Hoàng Trung	Kiên
8	MEC319	TC2M	22-23/08&5-6&12-13&19-20/09/15	2 456	Máy và dụng cụ	Hoàng Trung	Kiên
7	FIM101	BN14	10-11/10&17-18/10/15	90	Môi trường và Con người	Mạc Duy	Hung
8	FIM101	BN14	10-11/10&17-18/10/15	90	Môi trường và Con người	Mạc Duy	Hung
7	FIM101	VT4H	12-13&19-20/12/15	89	Môi trường và Con người	Hoàng Lê	Phương
8	FIM101	VT4H	12-13&19-20/12/15	89	Môi trường và Con người	Hoàng Lê	Phương
7	ELE516	BN1H	22-23&29-30/8/15	23	Năng lượng mới và tái tạo	Lê Tiên	Phong
8	ELE516	BN1H	22-23&29-30/8/15	23	Năng lượng mới và tái tạo	Lê Tiên	Phong
7	ELE516	LS1H	28-29/1105-06/12/15	67	Năng lượng mới và tái tạo	Lê Tiên	Phong
8	ELE516	LS1H	28-29/1105-06/12/15	67	Năng lượng mới và tái tạo	Lê Tiên	Phong
5	ELE407	HG1H	03-06/09/2015	4	Nhà máy điện	Lâm Hoàng	Linh
6	ELE407	HG1H	03-06/09/2015	4	Nhà máy điện	Lâm Hoàng	Linh
7	ELE407	HG1H	03-06/09/2015	4	Nhà máy điện	Lâm Hoàng	Linh

8	ELE407	HG1H	03-06/09/2015	4	Nhà máy điện	Lâm Hoàng	Linh
7	BAS301	BN2H	12-13&19-20&26-27/12/15	890	Nhiệt động lực học	Đỗ Văn	Quân
8	BAS301	BN2H	12-13&19-20&26-27/12/15	890	Nhiệt động lực học	Đỗ Văn	Quân
7	BAS113	VT4H	30/10-01/11&07-08&14-15/11/15	234	Những NLCB của CN Mac-lênin(HPII)	Đinh Cảnh	Nhạc
8	BAS113	VT4H	30/10-01/11&07-08&14-15/11/15	234	Những NLCB của CN Mac-lênin(HPII)	Đinh Cảnh	Nhạc
5	MEC511	LC1D	10/09/15-13/09/15	5	Ô tô – Máy kéo 3	Nguyễn Khắc	Tuân
5	MEC511	LC1D	10/09/15-13/09/15	5	Ô tô – Máy kéo 3	Nguyễn Khắc	Tuân
6	MEC511	LC1D	10/09/15-13/09/15	5	Ô tô – Máy kéo 3	Nguyễn Khắc	Tuân
6	MEC511	LC1D	10/09/15-13/09/15	5	Ô tô – Máy kéo 3	Nguyễn Khắc	Tuân
7	MEC511	LC1D	10/09/15-13/09/15	5	Ô tô – Máy kéo 3	Nguyễn Khắc	Tuân
7	MEC511	LC1D	10/09/15-13/09/15	5	Ô tô – Máy kéo 3	Nguyễn Khắc	Tuân
8	MEC511	LC1D	10/09/15-13/09/15	5	Ô tô – Máy kéo 3	Nguyễn Khắc	Tuân
8	MEC511	LC1D	10/09/15-13/09/15	5	Ô tô – Máy kéo 3	Nguyễn Khắc	Tuân
2	ELE507	HG1H	09/11/15-12/11/15	4	Ổn định hệ thống điện	Nguyễn Minh	Cường
3	ELE507	HG1H	09/11/15-12/11/15	4	Ổn định hệ thống điện	Nguyễn Minh	Cường
4	ELE507	HG1H	09/11/15-12/11/15	4	Ổn định hệ thống điện	Nguyễn Minh	Cường
5	ELE507	HG1H	09/11/15-12/11/15	4	Ổn định hệ thống điện	Nguyễn Minh	Cường
7	FIM207	BN14	14-15&21-22/11/15	45	Pháp luật đại cương	Ngô T. Hồng	Ánh
8	FIM207	BN14	14-15&21-22/11/15	45	Pháp luật đại cương	Ngô T. Hồng	Ánh
7	ENG202	VT4H	21-22&28-29/11&05-06/12/15	567	Pre- Intermediate 2	Phùng T Thu Hà	
8	ENG202	VT4H	21-22&28-29/11&05-06/12/15	567	Pre- Intermediate 2		
7	FIM501	BN2X	29-30/8&05-06/9/15	34	Quản trị doanh nghiệp CN	Nguyễn Thị Hồng	Nhung
8	FIM501	BN2X	29-30/8&05-06/9/15	34	Quản trị doanh nghiệp CN	Nguyễn Thị Hồng	Nhung

7	FIM501	QN2X	19-20&26-27/9/15	67	Quản trị doanh nghiệp CN	Trần Trường	Giang
8	FIM501	QN2X	19-20&26-27/9/15	67	Quản trị doanh nghiệp CN	Trần Trường	Giang
7	FIM501	QN2X	19-20&26-27/9/15	67	Quản trị doanh nghiệp CN	Trần Trường	Giang
8	FIM501	QN2X	19-20&26-27/9/15	67	Quản trị doanh nghiệp CN	Trần Trường	Giang
7	ELE509	BN1H	24-25&30/10-01&7-8/11/15	123	Quy hoạch phát triển HTĐ	Nguyễn Minh	Cường
8	ELE509	BN1H	24-25&30/10-01&7-8/11/15	123	Quy hoạch phát triển HTĐ	Nguyễn Minh	Cường
7	ELE509	LS1H	22-23/08&5-6&12-13&19-20/09/15	2 45	Quy hoạch phát triển HTĐ	Ngô Đức	Minh
8	ELE509	LS1H	22-23/08&5-6&12-13&19-20/09/15	2 45	Quy hoạch phát triển HTĐ	Ngô Đức	Minh
2	ELE509	HG1H	07-12/09/2015	5	Quy hoạch phát triển HTĐ	Vũ Văn	Thắng
3	ELE509	HG1H	07-12/09/2015	5	Quy hoạch phát triển HTĐ	Vũ Văn	Thắng
4	ELE509	HG1H	07-12/09/2015	5	Quy hoạch phát triển HTĐ	Vũ Văn	Thắng
5	ELE509	HG1H	07-12/09/2015	5	Quy hoạch phát triển HTĐ	Vũ Văn	Thắng
6	ELE509	HG1H	07-12/09/2015	5	Quy hoạch phát triển HTĐ	Vũ Văn	Thắng
7	ELE509	HG1H	07-12/09/2015	5	Quy hoạch phát triển HTĐ	Vũ Văn	Thắng
7	FIM519	BN1X	19-20&26-27/12/15	90	Thiết kế kết cấu nhà Công nghiệp	Trần Khải	Hoàn
8	FIM519	BN1X	19-20&26-27/12/15	90	Thiết kế kết cấu nhà Công nghiệp	Trần Khải	Hoàn
7	FIM519	YB1X	12-13&19-20/9/15	56	Thiết kế kết cấu nhà Công nghiệp	Dương Việt	Hà
8	FIM519	YB1X	12-13&19-20/9/15	56	Thiết kế kết cấu nhà Công nghiệp	Dương Việt	Hà
7	FIM521	TH1X	30/10-01/11&07-08/11/15	23	Thiết kế kết cấu và thi công nền móng	Nhữ Thị Lan	Hương
8	FIM521	TH1X	30/10-01/11&07-08/11/15	23	Thiết kế kết cấu và thi công nền móng	Nhữ Thị Lan	Hương
7	FIM521	BK1X	12-13&19/20/09/15	56	Thiết kế kết cấu và thi công nền móng	Nhữ Thị Lan	Hương
8	FIM521	BK1X	12-13&19/20/09/15	56	Thiết kế kết cấu và thi công nền móng	Nhữ Thị Lan	Hương
7	FIM521	HC1X	07-08&14-15/11/15	34	Thiết kế kết cấu và thi công nền móng	Lại Ngọc	Hùng

8	FIM521	HC1X	07-08&14-15/11/15	34	Thiết kế kết cấu và thi công nền móng	Lại Ngọc	Hùng
7	FIM522	BN1X	30/10-01/11&07-08&14-15/11/15	234	Thiết kế thi công công trình	Nguyễn Tiến	Đức
8	FIM522	BN1X	30/10-01/11&07-08&14-15/11/15	234	Thiết kế thi công công trình	Nguyễn Tiến	Đức
7	FIM522	TH1X	05-06&12-13/9&24-25/10/15	45 1	Thiết kế thi công công trình	Nguyễn Tiến	Đức
8	FIM522	TH1X	05-06&12-13/9&24-25/10/18	45 1	Thiết kế thi công công trình	Nguyễn Tiến	Đức
7	FIM522	BK1X	28-29/11&05-06&12-13/12/15	678	Thiết kế thi công công trình	Nguyễn Tiến	Đức
8	FIM522	BK1X	28-29/11&05-06&12-13/12/15	678	Thiết kế thi công công trình	Nguyễn Tiến	Đức
7	FIM522	YB1X	10-11&17-18&24-25/10/15	901	Thiết kế thi công công trình	Nguyễn Xuân	Thành
8	FIM522	YB1X	10-11&17-18&24-25/10/15	901	Thiết kế thi công công trình	Nguyễn Xuân	Thành
7	FIM522	HC1X	05-60&12-13&19-20/9/15	456	Thiết kế thi công công trình	Dương Thế	Hùng
8	FIM522	HC1X	05-60&12-13&19-20/9/15	456	Thiết kế thi công công trình	Dương Thế	Hùng
7	FIM523	BN1X	21-22&28-29/11/15	56	Thông gió	Tòng Thu	Hương
8	FIM523	BN1X	21-22&28-29/11/15	56	Thông gió	Tòng Thu	Hương
7	FIM523	BK1X	26-27/9&03-04/10/15	78	Thông gió	Tòng Thu	Hương
8	FIM523	BK1X	26-27/9&03-04/10/15	78	Thông gió	Tòng Thu	Hương
7	FIM523	YB1X	07-08&14-15/11/15	34	Thông gió	Tòng Thu	Hương
8	FIM523	YB1X	07-08&14-15/11/15	34	Thông gió	Tòng Thu	Hương
7	FIM523	HC1X	05-06&12-13/12/15	78	Thông gió	Tòng Thu	Hương
8	FIM523	HC1X	05-06&12-13/12/15	78	Thông gió	Tòng Thu	Hương
7	ELE510	BN1H	03-04&17-18/10/15	8 0	Thông tin và điều độ HTĐ	Nguyễn Quân	Nhu
8	ELE510	BN1H	03-04&17-18/10/15	8 0	Thông tin và điều độ HTĐ	Nguyễn Quân	Nhu
7	ELE510	LS1H	24-25/10&30/10-01/11/15	12	Thông tin và điều độ HTĐ	Lê Hồng	Thái
8	ELE510	LS1H	24-25/10&30/10-01/11/15	12	Thông tin và điều độ HTĐ	Lê Hồng	Thái

5	ELE510	HG1H	08/10/15-11/10/15	9	Thông tin và điều độ HTĐ	Lê Hồng	Thái
6	ELE510	HG1H	08/10/15-11/10/15	9	Thông tin và điều độ HTĐ	Lê Hồng	Thái
7	ELE510	HG1H	08/10/15-11/10/15	9	Thông tin và điều độ HTĐ	Lê Hồng	Thái
8	ELE510	HG1H	08/10/15-11/10/15	9	Thông tin và điều độ HTĐ	Lê Hồng	Thái
7	FIM525	BN1X	05-06&12-13/9/15	45	Tổ chức và quản lý thi công	Phạm Thị	Nhung
8	FIM525	BN1X	05-06&12-13/9/15	45	Tổ chức và quản lý thi công	Phạm Thị	Nhung
7	FIM525	TH1X	12-13&19-20/12/15	89	Tổ chức và quản lý thi công	Nguyễn Thị Thúy	Hiên
8	FIM525	TH1X	12-13&19-20/12/15	89	Tổ chức và quản lý thi công	Nguyễn Thị Thúy	Hiên
7	FIM525	BK1X	10-11&17-18/10/15	90	Tổ chức và quản lý thi công	Nguyễn Thị Thúy	Hiên
8	FIM525	BK1X	10-11&17-18/10/15	90	Tổ chức và quản lý thi công	Nguyễn Thị Thúy	Hiên
7	FIM525	YB1X	26-27/9&03-04/10/15	78	Tổ chức và quản lý thi công		
8	FIM525	YB1X	26-27/9&03-04/10/15	78	Tổ chức và quản lý thi công		
7	FIM525	HC1X	24-25&30/10-01/11/15	12	Tổ chức và quản lý thi công	Nguyễn Thị Thúy	Hiên
8	FIM525	HC1X	24-25&30/10-01/11/15	12	Tổ chức và quản lý thi công	Nguyễn Thị Thúy	Hiên
7	BAS108	VT4H	19-20&26-27/9&03-03/10/15	678	Toán 1(Đại số tuyến tính)	Phan T. Văn	Huyền
8	BAS108	VT4H	19-20&26-27/9&03-03/10/15	678	Toán 1(Đại số tuyến tính)	Phan T. Văn	Huyền
7	BAS205	BN14	12-13&19-20/9/15&26-27/9&3-4/10/15	5678	Toán 3 (Giải tích 2)	Ôn Ngũ	Minh
8	BAS205	BN14	12-13&19-20/9/15&26-27/9&3-4/10/15	5678	Toán 3 (Giải tích 2)	Ôn Ngũ	Minh
7	ELE422	TH2H	26-17/9&03-04/10/15	78	Trạm biến áp và phân phối điện	Ngô Đức	Minh
8	ELE422	TH2H	26-17/9&03-04/10/15	78	Trạm biến áp và phân phối điện	Ngô Đức	Minh
4	MEC513	LC1D	08/10/15-10/10/15	9	Trang bị thuỷ khí trên Ô tô – Máy kéo	Lê Văn	Quỳnh
4	MEC513	LC1D	08/10/15-10/10/15	9	Trang bị thuỷ khí trên Ô tô – Máy kéo	Lê Văn	Quỳnh
5	MEC513	LC1D	08/10/15-10/10/15	9	Trang bị thuỷ khí trên Ô tô – Máy kéo	Lê Văn	Quỳnh

5	MEC513	LC1D	08/10/15-10/10/15	9	Trang bị thủy khí trên Ô tô – Máy kéo	Lê Văn	Quỳnh
6	MEC513	LC1D	08/10/15-10/10/15	9	Trang bị thủy khí trên Ô tô – Máy kéo	Lê Văn	Quỳnh
6	MEC513	LC1D	08/10/15-10/10/15	9	Trang bị thủy khí trên Ô tô – Máy kéo	Lê Văn	Quỳnh
7	MEC513	LC1D	08/10/15-10/10/15	9	Trang bị thủy khí trên Ô tô – Máy kéo	Lê Văn	Quỳnh
7	MEC513	LC1D	08/10/15-10/10/15	9	Trang bị thủy khí trên Ô tô – Máy kéo	Lê Văn	Quỳnh
8	ELE543	HG1H	4/10/2015	8	Tự động hoá trong hệ thống điện	Trương Tuấn	Anh
2	ELE543	HG1H	05/10/15-07/10/15	9	Tự động hoá trong hệ thống điện	Trương Tuấn	Anh
3	ELE543	HG1H	05/10/15-07/10/15	9	Tự động hoá trong hệ thống điện	Trương Tuấn	Anh
4	ELE543	HG1H	05/10/15-07/10/15	9	Tự động hoá trong hệ thống điện	Trương Tuấn	Anh
7	BAS110	BN14	19-20/12&26-27/12/15	90	Tư tưởng Hồ Chí Minh	Ngô Thị Phương	Thảo
8	BAS110	BN14	19-20/12&26-27/12/15	90	Tư tưởng Hồ Chí Minh	Ngô Thị Phương	Thảo
7	ELE513	BN1H	12-13&19-20&26-27/9/15	567	ứng dụng tin học trong hệ thống điện	Dương Hòa	An
8	ELE513	BN1H	12-13&19-20&26-27/9/15	567	ứng dụng tin học trong hệ thống điện	Dương Hòa	An
7	ELE513	LS1H	07-08&14-15&21-22/11/15	345	ứng dụng tin học trong hệ thống điện	Dương Hòa	An
8	ELE513	LS1H	07-08&14-15&21-22/11/15	345	ứng dụng tin học trong hệ thống điện	Dương Hòa	An
7	BAS112	VT4H	10-11&17-18&24-25/10/15	901	Vật lý II	Hoàng Mạnh	Chung
8	BAS112	VT4H	10-11&17-18&24-25/10/15	901	Vật lý II	Hoàng Mạnh	Chung
7	MEC101	BN14	28-29/11&05-06&12-13/12/15	678	Vẽ kỹ thuật	Phạm Chí	Thời
8	MEC101	BN14	28-29/11&05-06&12-13/12/15	678	Vẽ kỹ thuật	Phạm Chí	Thời
7	ELE528	TC0I	29-30/08&05-06/09/15	34	Lý thuyết điều khiển nâng cao	Đỗ Trung	Hải
7	ELE528	TC0I	29-30/08&05-06/09/15	34	Lý thuyết điều khiển nâng cao	Đỗ Trung	Hải
8	ELE528	TC0I	29-30/08&05-06/09/15	34	Lý thuyết điều khiển nâng cao	Đỗ Trung	Hải
8	ELE528	TC0I	29-30/08&05-06/09/15	34	Lý thuyết điều khiển nâng cao	Đỗ Trung	Hải

8	ELE548	TC0I	12-13/09&19-20/09/15	56	Logic mờ và mạng nơ ron	Đặng Ngọc	Trung
7	ELE548	TC0I	12-13/09&19-20/09/15	56	Logic mờ và mạng nơ ron	Đặng Ngọc	Trung
7	ELE548	TC0I	12-13/09&19-20/09/15	56	Logic mờ và mạng nơ ron	Đặng Ngọc	Trung
8	ELE548	TC0I	12-13/09&19-20/09/15	56	Logic mờ và mạng nơ ron	Đặng Ngọc	Trung
7	ELE516	TC0H	22-23/08&19-20/09/15	'2 6	Năng lượng mới và tái tạo	Ngô Đức	Minh
7	ELE516	TC0H	22-23/08&19-20/09/15	'2 6	Năng lượng mới và tái tạo	Ngô Đức	Minh
8	ELE516	TC0H	22-23/08&19-20/09/15	'2 6	Năng lượng mới và tái tạo	Ngô Đức	Minh
8	ELE516	TC0H	22-23/08&19-20/09/15	'2 6	Năng lượng mới và tái tạo	Ngô Đức	Minh
7	ELE513	TC0H	29-30/08&05-06/09&12-13/09/15	345	Ứng dụng tin học trong hệ thống điện	Trương Tuấn	Anh
7	ELE513	TC0H	29-30/08&05-06/09&12-13/09/15	345	Ứng dụng tin học trong hệ thống điện	Trương Tuấn	Anh
8	ELE513	TC0H	29-30/08&05-06/09&12-13/09/15	345	Ứng dụng tin học trong hệ thống điện	Trương Tuấn	Anh
8	ELE513	TC0H	29-30/08&05-06/09&12-13/09/15	345	Ứng dụng tin học trong hệ thống điện	Trương Tuấn	Anh